

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 07/3/2023

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Huân

2. Bà Đậu Thị Phú

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Đàm Xuân Tân- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 71/2022/TLST-HNGĐ ngày 27/10/2022 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 10/01/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị T. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Công C. Địa chỉ: thôn T, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 03/10/2022, bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị T trình bày: chị Phan Thị T và anh Nguyễn Công C có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng H, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/10/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đầm ấm, hạnh phúc đến tháng 4 năm 2021 cuộc sống bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không hiểu tính tình nhau, không tin tưởng và tôn trọng lẫn nhau. Vì vậy chị T về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 4 năm 2021 đến nay.

Nguyên vọng của chị T muốn được ly hôn với anh C để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2022, bị đơn anh Nguyễn Công C trình bày: Anh C và chị T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/10/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ anh tại xã Q. Quá trình chung sống, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc một thời gian sau đó vợ chồng cũng có những lúc bất đồng quan điểm, cãi vã lẫn nhau, chị T có biểu hiện không chung thủy. Đến năm 2019 chị T đã bỏ về bên ngoại sống và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay chị T làm đơn xin ly hôn thì anh C không đồng ý.

Về quan hệ con chung: Các bên thống nhất trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng có 3 con chung tên là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 03/6/2013, Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 21/11/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 17/10/2017.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai chị T có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con Nguyễn Ngọc Khánh L và Nguyễn Ngọc Bảo T. Tuy nhiên tại phiên tòa, chị T có nguyện vọng xin được nuôi con Nguyễn Thị Yến N còn 02 con Nguyễn Ngọc Khánh L và Nguyễn Ngọc Bảo T ở với anh C. Chị T tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 20/12/2022 anh C có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng 03 con chung và không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên trình bày quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ của vợ chồng.

Anh C trình bày anh C đã nhận được các giấy tờ, văn bản tố tụng do Tòa án gửi đến nhưng do bận công việc nên anh không thể có mặt tại Tòa án để giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng các quy định tại Điều 48, 51, 70, 71, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch không có kiến nghị đối với vụ án này. Về nội dung vụ án: áp dụng Khoản 1 Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Công C. Về quan hệ tình cảm: áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia

đình, xử cho chị Phan Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Công C. Về quan hệ con chung: Giao con chung Nguyễn Yến N cho Chị T chăm sóc, nuôi dưỡng và giao con Nguyễn Ngọc Khánh L và Nguyễn Ngọc Bảo T cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh C mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung và công nợ chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tình cảm: chị Phan Thị T và anh Nguyễn Công C đi đến hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Hợp, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/10/2012. Vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị T và anh C chung sống hạnh phúc một thời gian tuy nhiên trong thực tế đã xảy ra mâu thuẫn. Chị T mong muốn xin được ly hôn để sớm ổn định cuộc sống của bản thân. Xét quan điểm của anh C không đồng ý ly hôn tuy nhiên vợ chồng anh C, chị T có thời gian ly thân đã lâu, từ năm 2019 nhưng các bên đều không cải thiện được tình trạng mâu thuẫn. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh C đã trầm trọng, đời sống chung không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T, xét xử cho chị T được ly hôn với anh C.

Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 08/02/2023, do anh Nguyễn Công C vắng mặt lần thứ nhất nên đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa lần thứ hai anh C tiếp tục vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Công C.

[2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị T và anh C có ba con chung tên là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 03/6/2013; Nguyễn Thị Yến N, sinh ngày 21/11/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 17/10/2017. Xét thấy, sau ly hôn nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng các con là nguyện vọng hoàn toàn chính đáng của các bên. Xét yêu cầu của anh C có nguyện vọng nuôi ba người con và không yêu cầu chị T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên chị T cũng có công việc, có thu nhập nên Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị T được trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Yến N và giao hai con Nguyễn Ngọc

Khánh L và Nguyễn Ngọc Bảo T cho anh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về phân cấp dưỡng nuôi con: Mặc dù anh C không yêu cầu chị T phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Phan Thị T có công việc, thu nhập và tự nguyện đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh C mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi các con tròn 18 tuổi. Xét thấy nguyện vọng của chị T là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 58, 81, 82 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án chị T và anh C đều trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị T phải nộp tiền án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 56, Điều 58, 81, 82 và Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt anh Nguyễn Công C
2. Về quan hệ tình cảm: Cho ly hôn giữa chị Phan Thị T và anh Nguyễn Công C.
3. Về quan hệ con chung:
 - 3.1. Giao con Nguyễn Thị Yên N, sinh ngày 21/11/2015 cho chị Phan Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con Nguyễn Khánh L, sinh ngày 03/6/2013 và con Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 17/10/2017 cho anh Nguyễn Công C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.
 - 3.2. Chị Phan Thị T có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng anh C mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2023 cho đến khi các con lần lượt tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Không xem xét

5. Về án phí: Buộc chị Phan Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để vào sung công quỹ nhà nước. Số tiền án phí chị T phải nộp được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0002195 ngày 24/10/2022. Chị T phải nộp thêm 300.000 đồng.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/3/2022). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Q;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA